

# HƯ ĐƯỜNG HÒA THƯỢNG NGŨ LỤC

## QUYỂN 7

### *Kệ tụng*

Thích Tuyết Đậu thấu suốt hai cửa.

Ca-diếp nghe đàn tranh đứng dậy múa. Uyên Minh nghe Chuông cau mày. Tức canh nhà nhỏ ngồi nguy. Nửa cửa đông trời vui vẻ.

### **ĐẠI CÔNG KHÔNG TẾ.**

Đầu khe bích ngọc thôn lá vàng. Không nghe chim hoa đến bờ dậu. Thời tiết mê man tự thức, Tăng núi bán tròn mới thổ lộ.

### **KHÉO ỨNG VÔ PHƯƠNG**

Hai chân dẫm nát rừng lá hiếm, đến đi không can lìa sâu xa. Linh cơ chưa chuyển trước đã chiếu, Dấu vết dính từ chỗ nào về.

### **DUYÊN ĐỐI**

Giường đá nép trắng mộng hồn lạnh. Khe nước tả chân bóng gầy thanh. Bình thường xốc vác tự quên mình. Ngoài đời không biết ai đáng thề.

### **QUÂN TỬ CÓ ĐIỀU SUY NGHĨ**

Thuyền lẻ mười muôn dặm, gửi mạng ở dòng nguy, năm hoa thoảng bay đi, Pháp thân châu đã thu.

### **XEM TÔNG CẢNH LỤC.**

Trăm quyển chẳng văn tự, tìm tòi biển tạng sâu, Lão hồ ba tấc lưới, kính chủ mấy lòng sanh, sức phá lưới trần lao, khóa chặt vàng nhiều kiếp, về nguồn như ở đâu, Hoa sơn linh cầm gọi.

### **TRỪ ẮN**

Áo mặc hoa vàng khắc ngựa xám, đưa soi mấy lần trong trăng sáng. Thượng giới Hoàng Hà không qua lại. Thẳng đến như nay chưa có công.

### **TIÊU ẮN**

Giày sắt không, đáng ôm sương gió, tuổi già trở về nằm giường đá, một đôi mắt đen xinh lay láy. Nửa theo bóng mây treo đường lạnh.

### **VỀ NHẬN PHONG CHIỀU NHÌN**

Bóng trúc lẻ loi rơi ngoài sông. Nhìn hết về mây che lại bay. Thân thế xa xăm tâm tự hứa. Mấy độ đến đây đứng tà dương.

### **AM CỦA BÀNG CƯ SĨ Ở HÀM DƯƠNG.**

Cư sĩ năm ấy dụng tâm lắm, toàn nhà không ổn đến ngày nay, kéo rào dậu ngăn không người mua, hiu hiu gió tự thổi đầy rừng.

### **LÊN NÚI CHÚC DUNG.**

Các núi ở Nam Nhạc có bảy mươi hai, chỉ có Chúc Dung là cao nhất, với chín ngàn bảy trăm ba mươi trượng. Nhìn xuống biển xanh như sợi tóc. Đỉnh xa vọi vọi xa phủ phục, cửa hoa ngũ lao đến tường tiêu, vua phong lão Tăng ngày không việc, hứng đến lấy tay xua mây hồng.

### **CHÙA PHƯƠNG QUẢNG**

Khánh ngọc trong mây không thời vang, đèn vàng ngọn cây mãi sáng đêm, đất thảng chính duyên người ít đến. Cửa nhà xưa nay không hề đóng.

### **HỎI TRIỆU DÃ VÂN KHÔNG GẶP**

Nghĩ lâu nhàn đối lão Duy Na, muốn nói chúng sanh bệnh rất nhiều. Trượng thất không do cửa sắt hạn, không phải dễ thấy lỗi người quê.

### **TIỀN ĐƯỜNG VIÊN THƯ KÝ**

Mặc ai lấy cá trên cành trúc, bỏ thân lấy được đầu lâu khô,  
Trở về đi lên trên hồ Tây, cỏ trâu sóng cò không nhìn loạn.  
Di Tạng chủ trở về Triều Dương, tông lâm sâu xa thấy lão thành,  
giang hồ hẹn ta lại đồng minh.

Quê hương chưa nói gió bảo bùng, Tuyết xuân mới tan mới hỏi đường.

### **CẦU GÃY**

Lừa mù một đập hai đầu không cùng với đường, thường lại không đồng. Tấc bước lại thành cách ngàn dặm. Rộn rảng thường ở giữa chặng đường.

### **HỎI NAM HỒ HỎI NHAM GIẢNG CHỦ**

Toan đường mê lại tán hoa người, trăm muôn mệnh mông vô cùng khổ, bật xứ gặp cỏ sống lối sông, Tôn giả Định Ứng là tiền thân.

### **TẠ AM NGỘ ĐỐI**

Gánh vác thành đông lão Tịnh Danh, vườn rau bỏ rồi lại trai Tăng. Mài dao mài đá xem đỡ hết, cư sĩ ruột gán sắt đã thành.

### **NHÌN HÌNH VẼ NÚI SÔNG CỦA THIÊN GIẢ ƯU HỮU**

Xa gần đâu nhiều đường, khói đem tấc thước tìm. Hứng đến rẽ đỉnh núi. Nay đã khắp Thần Châu, nước lạnh rừng xanh chiều, lạnh

sanh giếng thu ngọc, viên bồ lạnh tương đối, thời cùng nói đầu núi.

### **TÌM MÈO**

Trong nhà mới sanh mèo mắt hổ, ngàn vàng cho ta không cần đổi,  
nhà lạnh cố là không bắt chuột, muốn thân trở mình thời lên cây.

### **THÔNG THIÊN KHÁCH TIÊN NẠP**

Sau khuỷu tay nạp Tăng có linh phù. Mặc ai từ chối có và không,  
mảnh ván không thể nào gánh được, cũng lại như cũ tận hồ lô.

### **ĐƯA TẶNG ĐẾN AM LONG TRUYỀN BÁT.**

Thật là đặt ngang máu ướm đầy, sắt làm gan ruột cũng cau mày.  
Vào được cửa lại là khoản chết, Bát Am chưa hẳn chịu nuôi y.

Xem tranh Quán Âm xoay lưng Thủy lục:

Đại sĩ Cát Tường bỏ toàn thân. Bàn cho đường mê hết vòng khổ.  
Đáng tiếc chúng sanh khó giáo hóa, cõi trời địa ngục làm mới lại.

### **ĐÊM VẮNG Ở HÀ CỐC**

Chấp ngày chứa gò hang, Minh cơ chưa sách huân, bôn sanh tiêu  
triệu cổ, giường đá bạn về mây, thảng sự biết như hứa.

Đời thừa không chỗ nghe, đèn hoa lại cùng cười, đâu thể bỏ mảy  
may.

- Đưa thị giả Tiên.

Nửa sợ gió xuân lạnh chưa tỉnh, ra cửa không sức ba lần gọi.

Các phương rữ tay như linh nghiệm, chiều thu nên về tìm râu hổ.

### **VĂN ĐƯA TRÂU XẤU.**

Như xương lạnh treo da lại vô tâm lực, bỏ cày bừa. Giang hồ đều  
có đất nhàn, hướng là cỏ gió xuân mãi mãi.

### **ĐEN VÀNG KHÔNG CHÂN.**

Muôn vật tự toàn bích, tráng lệ đâu thể bằng. Trăng cao bóng  
thông nhỏ, gió nhanh phải cúi đi. Ai lấy xanh đỏ vào, khó đem lụa trúc  
đề. Núi lạnh đáng cười, ta dặt tay cách bùn mây.

### **ĐEN TRẮNG LỖI GÌ**

Thế sự loạn như gai, tình người chưa đến nhà, mưa mãi ở viện sâu.  
Nát tan hoa sau đình. Lời xưa bao giờ khác. Sách âm chưa có bờ, Khói  
tối hợp bốn phương. Nơi nào mọc cà hồ.

### **TẠ CHI PHONG GIAO THỪA TUỆ TRÀ**

Chọn chữ nhã phương ra núi nam. Vị chân đâu dễ lấy mà than,  
từng ở gốc thông xông bạc tuyết. Đến nay răng má còn dư ngọc.

### **RỪNG GAI**

Phương biến bay đến không dám đậu. Vẫn là mới chích nhọn như  
chùy. Bao la ra được, ra không được, chỉ chịu bỏ thân đến thì biết.

Triệu Khai Phủ hỏi Hà Cốc, Kế là vận tạ.

Cờ tướng thấy ngoài trời, thăm thăm đến trong hang, nhìn lớp có khép nép, núi linh mây tự khai.

Áo thiền ngồi đá tối, lá có phát bụi xanh, nghiệp huân ở trên khói, khó dạy ẩn câu đài.

Trà gởi lều tư lệnh.

Gió ấm chim trước náo rừng thơm. Ra sậy phong đề dăng Chí công, mai xanh tự đến đều tay vạc, tạm thời mức nước nghe gió thông.

- *Tiến tọa chủ Giám.*

Giấy đèn thổi hết còn xa về, mãi đến nay tâm chưa thành tro. Thạch đài, hoa tươi chỉ nửa bánh. Không biết nướng sao ai lại đến.

- *Tặng Lễ Bồ Đà.*

Dấu lễ đã qua biển cửa Đông, Ngô vật khe núi mây muôn lớp, một lễ đứng lên lại một lễ. Chẳng biết nơi nào thầy viên thông.

- *Tiến Thiền giả Đẳng.*

Biệt chi nham ta vẫn chủ tình, Trăng từng đường lạnh bay hoa đẹp, cổ đồng treo cao biết chỗ nào. Từng nghe tiếng nước trăm sông chảy.

- *Dạo Thê Hà xem.*

Trên biển nhiều dấu cũ, tìm bia mới được tên, Tiên thành bếp đồ lạnh, đất mây ấm hoa sanh. Có hạc lâu không chết, thấy người mãi muốn kêu. Đàn Tây chiếc áo lông, biết ta không làm nông.

- *Tặng đến Kim Lăng.*

Đêm khuya trăng sáng ở trong sân. Trùng kêu ở trong lá thanh sa. Biết ta tắc lòng như tắc sắt, không biết nước Năm mấy dặm đường.

- *Gởi Pháp Sư Hối Nham Phật Quang.*

Đối văn sách giải thông người đến, phá câu phân khoa làm người khó, chẳng thấy Đàm Dương đốt sao số, đầu gậy gơ lên còn lạnh buốt.

- *Xương Lão hiệu Trúc Khê.*

Sơ sơ bóng xanh rượu đã lạnh, Tiết cao hư tâm đầu được tên, không thấy nơi nước chảy trắng sáng, như khi gió dẫn tiếng phượng con.

- *Đàm Lão hiệu Cổ Thủy.*

Nhà cửa giao lông mới là vô, Thần Võ khó cùng cạn và sâu, khéo lấy chớ ngưng dòng tin tức, Bao là làm mưa sống tòng lâm.

- *Phổ Thiền giả về Tây.*

Bóng mai ít có lá lan thơm. Cỏ nước trong Ngô hành trong việt.

Ruộng hoang chạp mắt không người chọn, khoản khoản trở về mang trắng cày.

- *Chữ Tăng chỉ trúng.*

Lựa thật mà ăn, chọn cây mà đậu, Linh linh tự rõ. Vật vật khó bằng. Thu che ổ không ngủ ẩn, mộng phá trắng in khe trong.

- *Thị giả Duyệt Kính Đàm.*

Mưa qua trời gió lặng, sóng lớn như đúc thành, chẳng cần phải soi chiếu. Xấu gian tự rõ ràng.

- *Mục Đồng.*

Khe khói ấm, đầu cỏ đang phì, đều dạy trâu no nằm phơi nắng.

Cuốn đồng lai vào vùng xa xa, thổi hết gió xuân không tự biết.

- *Ngữ phủ.*

Lá cô bồ lạnh trời chiều xuống, gãy bờ thuyền ngang nước vây quanh, chỉ có cành trúc ở sông Tương, không hề để thặng xuống đóng cá.

- *Tăng Thiên nhân Duy Chi.*

Đương đầu vừa dạ chưa là thân, Đại đạo khó đem phần nói nín, không nghe sáo trên sông gió chiều, một tiếng phá hết trời mây xanh.

- *Tập Thiên nhân đến Thái Bạch.*

Rõ ràng không thể minh, tiếp tục lại ai nghe, trên biển có si dứt, trong núi không bạch đỉnh, gió trời xanh tiếng lặng, trắng sương xuống sông lạnh, ông đi quên bàn luận, lớp núi còn chưa mở.

- *Vạn Tùng Sơn Tặng Trương Tĩnh Nguyên.*

Đục cửa không, chẳng thể không thông, lặng như giếng xưa soi dáng thu. Nhạc trời tự được thuật trong đạo, khi dẫn gió mát thổi muôn thông.

- *Tặng đạo Thai Nhạn.*

Âm chỉ mất đi chẳng thể nghe, cuộn áo về nam luận với ai. Ròng nước thu, cầu đá trơn trượt, được được nên gõ cửa Tôn giả.

- *Giường lại quái tùng.*

Cán dao càn rong khéo cuộn khúc. Vầy vầy râu râu lại sanh lạnh, lúc nằm không thích tự bỏ đi. Chỉ đến xem chỗ tiếng nước chảy.

- *Tặng về đất việt.*

Lệ kích gió rẽ bờ cửa Thu. Vén y nơi nào lên thuyền lan, vô phương mới là biết có phương, theo Kỹ Sư Châu Nê ốc.

- *Viễn Trần Can.*

Mở cửa trông cây trúc, đục đá đào thành ao, trắng khuya tìm đến đây, khổ nhọc mấy ai hay.

- *Đạo Kim Hoa Động Thiên.*

Vi vu nghe bên bờ sông lặng, đến đây tiên phàm thước tắc phàn, hạc ra đi bao giờ trở lại. Cửa đông suốt ngày giăng mây lạnh.

- *Gởi Vụ Thủ Triệu Ngọc Đường.*

Nho Thích cùng khoa người đến ít. Đạo Dung dứt hẳn xem tinh vi. Hòa bên trên đường công còn ngồi, lặng xem áng mây lạnh kéo về.

- *Đề Thư Họa thập hậu.*

Phát huy nhiều cổ tích, vui bỏ sắc tứ kia, bỏ đi xem Hằng nga, khi vốn sáng mà dấu đen, thất trống rỗng tự xúc chạm. Thần cây lâu sanh thương. Được nơi nào có cảm, tìm vạch ông nên nghĩ.

- *Đêm đông dạy Thị giả Tuấn.*

Giữ được củi đen khí nóng về, đêm khuya lớp lạnh dễ thành tro. Nhân suy nghĩ Bách Trượng lại bỏ đi. Chuyển khiến mắt Quy Sơn không mở.

- *Linh trúc quyền hành thừa hỏi vị thủ Hội song lâm.*

Không đem một chữ hiển tông nay, tùy chỗ núi sông trong mắt lão, tưởng thấy hoa vàng vẫn biết mình. Chưa dung trăng sáng chiếu về nhà.

Tây thực gọi là Đạo Sĩ: Xưa cùng kiết hạ ở núi Nhạc, sau ba mươi năm mặc y Tăng-già-lê, lại hội ở song lâm.

Chẳng bái tinh đàn chẳng bước không, bày mũi đến công phu xuống chết, lò đất chỗ sâu đốt lá hồng, từng nhớ ba đời vẫn nói không.

- *Diễn Tăng sử Tiên Nguyệt Lâm.*

Khe phát linh cỏ bên góc miệng. Gãy bờ bay qua bức người lạnh, nếu nói lệ Tổ có truyền thụ. Ca-diếp không nhân dựng phước ngược.

- *Uyên Thiên nhân đến Nhũ Phong.*

Uyên mặc tiếng sấm khéo phát cơ, độn cặn khó xuống chùy môn đỉnh, Dương xanh lá vàng ép cùng quê, mau mau trở về thấy ẩn đi.

- *Cây La-hán.*

Lạy hạt giống Như Lai, Bi sanh trong đời mạt, Cành cành thành quả nhỏ. Lá lá hiện thần thông. Trăng biển phân bóng trong, hưởng trời theo gió thoảng, nguyện chỉ mê chính mình. Thấy đây thoát lồng chim.

- *Lên Tứ Minh Thủ Hoàng Thị Lang từ biệt Diên Phước.*

Mưa hóa nhân luyện đức càng thơm. Như xuân vật vật tự sanh thành, năm trước là nước từng xem chánh, lại cùng sông ngân vẫn trong xanh.

Giường đá lâu rồi nằm rừng mây, sáu mươi tư bạc hai tóc xâm, chín nổi trên biển, tâm đã thôi, chọn khe suối ta nhìn bóng cây.

- *Gởi am chủ Tịch Chiếu.*

Xa dần vết cao tiếp che bồn, một nhà khô tịch là tiền thân.

Trong bóng Tú Phong nhàn dụi mắt, thấy tận tuyết sâu chưa đến người.

- *Dạy Thiên Nhân Tổ Cung.*

Y tỏ rõ ràng như thân ông, nhìn mà không thấy dụng vô cùng, nghĩ tâm lại muốn nắm kéo lại, một mảnh lá thu rơi trời không.

- *An Tọa Chủ đối Y.*

Lương có lần rõ cửa Ma Cốc, không chê ông xử chia khách chủ, ông nhìn ông lão ở hư đường, hai tay chấm vai ngồi mây trắng.

- *Thiên Trúc đưa Tăng đến Xương Ba.*

Tiêu nhiên ngưng mặt dẫn bóng thu, buồn qua biển đông chim trắng bay, bất tức bất ly tuy tự chịu, biển núi ai vì nói Kinh Vương.

- *Động tĩnh đều chiếu.*

Nêu thôi nơi chốn thâm, luống xưng Tăng đất Tống, trăm năm nên tự bỏ, một cơn nêu là nhờ, gió ẩm đầu chim hạc, khói tan bày khối đá. Phân cùng nước mây ngọt, suốt ngày mặc chuyển giao.

- *Vật ngã đều quên.*

Ở đời nhiều bất khí, tình gọi tận phương biết, có mắt treo vách không, vô tâm hợp tổ sư, áo xuyên tùy tay bỏ. Khách đến chậm xuống thêm. Hoặc hỏi ông lão ở hư đường, hết lòng nói với ông.

- *Tuệ Thiên nhân đến vạn niên.*

Chuột vào ống tiền khéo đã cùng, mười năm dấu vết mất đầu không, như nay lại hỏi đường ruộng bằng, nhà núi nửa ữa thổi lá vàng rơi.

- *Dạy mình Thiên giả.*

Mặt xoay vách phong quy vắng lặng, con cháu xoay vần lập điều mới, không biết chặt tay về việc gì, máu chảy sâu không tuyết chưa tan.

- *Tề thiên giả đến đạo tràng.*

Núi theo chỗ hiểm tự cô khởi. Đá bay đến bên hồ sông lạnh, cửa nhà đã nạn con lại đi, chờ rời tuyết sâu đứng trước sân.

- *Lệ Đạo nhân Tự Phát nói.*

Thân đoạ hư không như mộng biết, muôn cơ cắt đứt mặc thiên chân, chỉ có lưu được miệng mẹ sanh, việc này làm sao nói với người.

- *Linh Sơn nghe vợ ăn, Thủ tọa Tổ bảo không truyền.*

Rồng dữ nhân duyên hội bắc trai, sấm chớp Nam nhạc đến khe gai, rồng đến như gọi không người nêu, ai nghe vợ nỏ kêu dưới trăng.

- *Đáp cư Sĩ Giác Như.*

Khi giác thể như như bất biến, đuổi theo muôn tượng vào mây may. Trong thành Tỳ-da không người biết, một mặt điện chớp chỉ tự biết.

- *Bắc Sơn am Cư.*

Tổ gánh đều khó gánh, núi dừng đều dang nường, thích nhàn hiềm ngày ngắn, gặp hứng chẳng biết về, khe kêu géo bắt hổ, trăng sáng cánh cửa mở, sống thừa chẳng nghĩ khác, thua hơn bỏ bên ngoài.

- *Hai Thiên nhân Cung và Khâm đến Trường canh.*

Khó huynh khó đệ chưa biết hết, giống độc xưa nay mắt chử my. Nêu đến sông ngân chỗ có mây, chín núi lạnh ngọc toả ao trong.

- *Thưa hỏi trong thất của thượng nhân Nguyệt.*

Ao trong ở trúc mây nhà sâu, muôn cơ rõ hợp tâm đạo nhân, có cửa chẳng phải không người đến, tự là vết linh không thể tìm.

- *Gởi Thị giả Đông Hồ Phổ.*

Trước tiếng chưa nêu đã biết trước, từng dùng vượt cơ hại Quốc Sư, chỗ hiểm phân hơn thua cùng ai, bãi cỏ hoa Tần am cũng nghi.

- *Tiền Xà-lê Thái.*

Giống cây rơi vườn biệt chi, nón thu đi qua bên mặt biển, trên cát có người bắt được hổ, bảo rằng Kinh Lao không hề giải.

- *Tiền Thiên giả Kính.*

Chim trắng bên sáng thu nghĩ xa, gặp người chưa nói rằng đã lạnh. Năm khác Thất Tổ tranh đầu sừng, ngoài mây đi về lược mượn xem.

- *Phổ Thiên nhân về Sớ Sơn.*

Núi xưa anh đến sông thu mộng, hướng là trùng ngâm trắng đến song, không trụ Chùa Kinh Hoa Nam Đãng, pháp thân trở về hỏi cây khô.

- *Lập Thiên nhân bình sơn.*

Vẫn là thế xa tiếp chân mây, có đường đâu từng người thử vợi, đầm rộng đã biết ẩn không được, hoa lạ cỏ linh tự xanh xuân.

- *Tuyên Tri khách về Giang Tâm.*

Rèm gió thân mây bao lần vậy, liền hỏi bến đâu tự đến nhà, cửa cong nửa tựa ngoài liễu rũ, nước xuống nước lên chỉ tự biết.

- *Gởi tiết Duy Na.*

Mấy độ quên lời thoại khắc khách, âm hưởng tông lâm cho ai nghe? Sông núi đêm thu đối trăng lẻ, đáng nhớ mây đỉnh Bắc núi cao.

- *Đáp Lý Tân Tư Tuệ Trúc Trượng.*

Một mảnh ngọc xanh gởi người đêm, xa hơn cung châu chín tiết



tháo. Thêm được lão đến sông núi hưng. Chỉ trời rõ đá nhìn mây trôi.

- *Nguyễn Tạng chủ du phương.*

Mãng chửi Cù-đàm nói khoát không, năm nay phân ngoài ghét tâm tình, núi Ngô sông Việt lại gặp nhau, phóng ra con sâu cắn đại trùng (hổ).

- *Được nuôi:*

Đất hẹp trời rộng nghe xưa nay, phát cỏ phân được nửa khe mây, có khi mộng thức ở trước cửa, lười nghe trước núi hưu kêu bầy.

- *Lãnh Tuyền tiễn văn Thiên giả đến Thiên Thai.*

Ngày Tuệ lý gọi vượn, lúc Cát Tiên thành đạo, đất hơn người khó đến, đến đi ai được biết.

- *Tiền Thiên nhân Tín.*

Lời thành tín là gốc đạo, ra cửa câu phải phân biệt, khe núi đến mắt biết thẹn thùng, chớ học tông lâm no thấy nghe.

- *Chánh Thiên giả về am.*

Dấu linh rộng lớn là bật khái, người đến đua nhau khác nhiên hội, mây loạn chỗ sâu ở am Thiên, vượn lẻ gọi bầy ngoài song cửa.

- *Văn Thiên Nhân đến ai Bắc đường.*

Cuộn áo về đông khóc ước khăn, lan rừng hương thoảng hai tháng xuân, trời đất bao la mở mắt cười, chẳng biết ai là người thân đáp.

- *Gởi Thủ tọa Tuyết Đậu Túc.*

Mũi nhọn sáng không hề dính bụi, lau chùi mài tâm đã thành tro, đêm thu không cấm vượn gọi trăng, cùng ai lên đến đài diệu Cao. Diễn Cung, Cung Tam Thiên đức đến Quốc Thanh.

Ai biết ba ẩn trong tịch liêu, nhân thoại tìm thể biệt Thửu Phong, tiễn nhau trước cửa có trúc dài, vì anh lá là nổi gió đưa.

- *Đưa Tăng đến đất Nghiêm.*

Đối liễu mới nói song cửa lá, lại nắm dây rừng phá khói tan, lãnh lấy câu Đồng giang đến nhà, Tử Quy kêu trước bóng trăng tỏ.

- *Tiền Phùng Thị giả.*

Nung nấu tinh vi lại thấy người, giày xanh đạp phá mấy lớp mây, Linh Thửu lẻ loi đến biệt ta, chỉ có bóng thu đáng cùng phân.

- *Bổn Thiên nhân đốt củi.*

Chỉ vì đến cuối, khô không hết, dầu cho thấy lửa cũng khó thối. Năm nay năm ngoái tiêu ma đi, không cho gió xuân tự mang y.

- *Hư thất Nhai Tuyền Ứng.*

Tiếng trời phát trùng lặng, núi cao xa sinh mây, có đến chẳng mắt nghe, không chỗ đủ tâm lắng, áo thiền rách tơ tả, bóng trăng vào song

cửa, công lớn không chủ tế, dẫu ông tự nói ra.

- *Đề Ngự Kỹ.*

Cành thu tựa đài đá, chim Cát đoán mù mờ, cành cỏ có khi lay, mảy sáng cá không đến.

- *Điện Nham Tượng giả.*

Chỗ lạnh chưa bày ba tác lưôi, mắt thần vừa chớp lại không khác, Quý Hàm bỏ nhà cho phụ chết, người biết biển hồ mới thấy lớn.

- *Chủ Am Đại Nghĩa.*

Chân núi buộc vòng thất đầu nhọn, trên khe mới khai mảy mấu ruộng, già rồi không thể lại xòe tay, tựa trúc ngưng mắt đưa khói lạnh.

- *Phó Thiên Nhân Không Cốc.*

Sâu xa chẳng rộng chẳng quanh co, trong đó có thần chỉ biết xem, chưa mở miệng trước đã đáp dạ, khi nghe chớ bị nhĩ căn chê.

- *Đưa Tiên Sư Vô Nhị Về Trung Xuyên.*

Thận giang đến hỏi Xuân Trúc Sơn, Quý ông tìm thấy đã được người, chớ học khách hưởng ngang chưa về, đến nay đất bụi đầy khăn áo.

- *Hiên này.*

Một hạt đôi một cây, thừa thải tự bày ngang, ai nghĩ lại ai tức, hồn nhiên không mới cũ.

- *Mai xưa.*

Ngàn năm cây rêu không thành xuân, ai tin hương sâu giống hồn ngọc, sương tuyết đầy rừng không trắng rọi, thấp đèn thổi góc làm hoàng hôn.

- *Hiên Độc Phảng.*

Dấu vết rộng như dòng sông xanh, vẽ mái chèo không gấn lưới cá. Có khi mộng rơi xuống sông thu, sáo ngán nằm ngang thổi năm tháng.

- *Đình Hà Quang.*

Vết linh tuyên phù đầu dễ lường, cố muốn tường thái phát trời che, gió thật không theo ba mùa lạnh, mãi đến ngày nay cây cỏ thơm.

- *Thị giả Vịnh không chịu Tạng Chủ Dục Vương.*

Cướp không ruộng đất thân tự do, mắt đầy vô tâm đồng sách cổ, tìm bàn chánh âm ai nghĩ được? Điệu cao vẫn là ngăn hàng mây.

- *Minh Tri Khách giang tâm hỏi Trúc Phong.*

Vẫn là sương gió mãi không khô, trước sau đâu lâu cố công phu, câu rừng cây có ngàn lớp quân, trên sông trở về nhớ được không.

- *Đối tuyết.*

Bờ cõi lạnh trong ướm mây si, mũi tên bắn lên nước hoa xuân, nhiều

lời trước gió mới lớp trúc. Đáng nghĩ người đêm khuya trước sân.

- *Viện Thông Trúc Trì về am Thấu Phong.*

Đỉnh Thấu tâm xoay động, bên ao bóng dần thừa, một đời không định lực. Bẩy mươi còn đổi chỗ, mưa nhỏ thấm gốc thông, gió mát thổi kiêu trúc. Nơi mây trắng trông nhau, kéo lê từ rãnh nước.

Vận của Hòa thượng Bạch Vân, lễ tháp Thiền sư Dương Kỳ Phương Hội. Đền bái Tổ núi Đông, núi cao trời chứa giữa, xa nhìn tâm đã đủ. Nhiều phải khởi điểm nào, chim kêu sợ người đi, hoa bay qua hương nước. Tây giang nanh móng còn, không hề thẹn Phần Dương.

- *Lễ Tháp Đại Ngô Lô Thiên ở Thạch Sơn.*

Linh Cốt Tổ Sư thấy thì khó, trong tiếng sét đánh qua núi khác. Cha con chỉ duyên cơ không kín, lại thành cửa thị phi ngàn xưa.

- *Tánh Tông Tập của Tạ Mộng am Cư Sĩ.*

Tánh vốn không Tông mộng cũng chẳng, muôn cơ khó thấy một chân cơ, có khi tối hợp với trời đất, cười xem hoa xuân lá thu bay.

- *Gởi Trường Lão Sùng Phúc Nguyên.*

Một tóc ngàn câu đến lúc này, trước gió không nói lại cau mày, nguồn thông mạch chính sẽ khô kiệt, sâu phát nguồn linh lại là ai.

- *Khải Tạng chủ hiệu dữu lãnh.*

Tông nam Tổ Bắc tranh chỗ y, mưa rửa gió mài đá còn mới, vết linh đầu biết sau ngàn năm, từng lâm còn có người thời xưa.

- *Bạch Từ gởi Mộng Từ.*

Lúa vàng già nát như mài ngọc, người say mùi gió chịu thấm môi, thoát đầu lò lửa phiền anh nê, chớ làm dính răng kéo răng người.

- *Tịnh Phát Ngô Sanh.*

Vừa ý nhiều mây nước. Tìm tối hỏi người biết. Từng ở dưới Trúc phong, khi hôi thấy khe báu, khéo lý mấy cọng tóc, sáng hai chấm mày, bỗng quên chỗ tâm tay, sao nói không như đây.

- *Thôn Lạc Đồ.*

Một năm ruộng lúa chín, ngoài vũ nhạc trời chân, lại không đánh trống kèn. Cũng là người thái bình.

- *Tự Vũ Tức Canh.*

Lá dày hơi ẩm khói, xương mềm nhuyễn lông thơm, Sào hứa rữ tiết trong, đến dòng không quên anh.

- *Tiến Đạo giả Bà Dương Phục.*

Gặp gỡ đạo nhân, hai mắt đen, áo quần tả tơi đón gió xuân.

Chịu lấy trăm hài làm đất bùn, lặng cười muôn việc như rối bông. Ngày nay tổ đạo mỏng như giấy. Ngồi sành điện gọi người náo nhiệt.

Chánh âm lại làm một sợi treo, hai tay gối bụng khóc như mưa. Đi đi không tiếc hai cọng my, khéo léo tận thời mới thấy y.

- *Gởi Cư Sĩ Hoàng Vụ Thích Trang.*

Cúi đầu thân hạt vàng Tỳ-da. Trong tỉnh thấy nhiều người trong náo. Lại đem việc đầu cửa không hai, thời và hư không giảng luận sâu.

- *Gởi Thủ tọa Tuyết Đậu Tánh.*

Dưới núi Chúc Dung đốt lá hồng, Ứng mộng trong núi nhìn mây trắng, dấu chân chưa dạy dễ dàng thấy, ai biết ngoài trời có người nghe

- *Tiền Mật Thị Giả.*

Lá cây rời cành khí sương lạnh, đầu hổ mang sừng mở ra thiền, Đông Tây Nam Bắc không người ở, mau mau trở về nói tinh này.

- *Ngày xuân đối gương.*

Không trụ lại càng mới. Vốn là chân trong huyệt, tóc xưa nay đổi bạc, mắt già còn tinh thần, việc đời khó xem xét. Hoa Lăng cũng có bụi, gió đông bay lên cỏ, bất chợt lại có xuân.

- *Tiền Bình Thư Ký.*

Gương tâm mãi mài tóc loang lổ, chiếu soi xưa nay không hề nhàn, đã biết sở đắc là văn tự, đây cách thiền đạo phải có núi.

- *Pháp Quang Tạng chủ đi từ Nam Từ.*

Ba gọi dưới cây thẹn long cấm, biển hồ từng lâm đã tìm khắp. Quên đi vườn bay đường khi cũ, cuối cùng không chán tâm ban đầu.

- *Thật Thiền giả Quy Tĩnh.*

Linh Sơn thiền khởi chưa ôn tịch, lại hỏi Triều Dương qua thuyền biển, hỏi đường Tỉnh Thọ ngày xuân lặng, tâm càng nhớ mãi bên mây trắng.

- *Cảnh Hòa thượng Hiệu Thạch Am.*

Núi không là thất, cửa cỏ cây, trời khu toàn không rìu tạc vết. Hoa chim không đến mây tự trôi. Chịu đấm bàn tin tức với ai.

- *Khả Thiền nhân về Giang Tâm.*

Thường nghĩ chùy nhất hận khó báo, lẻ loi tìm về trăng đang thu. Thượng đường nếu tình tương vòng tròn, Sư liền mắng lầm thất ngu ngốc.

- *Tiền Tăng Tĩnh Mẫu.*

Mười năm đến đi Chiết Đông Tây, mang được đầu nam lộ phục trì. Nhân nói lão núi lúa cỏ cây, không cấm đến thu nghe sa kê.

- *Gởi Đô Tĩnh La Thái Uy.*

Biển bao núi đục khí như xuân, nội tướng tiếng hoa nghe trong ngoài, giềng mỗi cầm đình trời rồng kín, vàng đá nhuộm lây lò vua xông.

- *Tịnh Đàm Tạng Chủ Du Phương.*

Tòng lâm hoang lạc nước mây lạnh, mùi gió chua cay lời chuyển khó, ẩn ẩn một cảnh ở ngoài trời, chẳng biết nơi nào chọn người an.

- *Thị giả Đức Duy Tuân Lễ.*

Núi cây lây động như hỏi bến bờ,

Gió nhẹ kết nở hoa mới.

Các nơi không cần vẫy tay nhiều.

Tự có người tìm hương theo người.

- *Thông Tạng chủ đến Nam Quốc.*

Người xuân trường Hoài dã đốt xanh, sáu triều để việc rõ trong gương. Đến bờ khéo lọt đường rêu khảm, hơn nữa không người biết tên họ.

- *Lập Tạng chủ đi Tam Cù.*

Một hội Linh Sơn đã bảy năm. Tấc lòng như mũi sắt trời xa.

Do đâu trở về suy việc trước, nói đến cảnh tiêu đá cũng thủng.

- *Đoan Thư Ký đến thành vân đòi mạng.*

Không đạo Trượng Uyển đến Kỳ Viên, có con gió xuân đang phải biết gốc cành chỗ xa đến, giếng đổ Cát Trên bên mây lạnh.

- *Khánh Tạng Chủ đến Nam Bình.*

Từng hương phương khác về sổ sách, tòng lâm có chí bày quân ta, trời lạnh tuổi già lại tìm cũ, chớ phụ giày xanh đạp mây đóng.

- *Thị giả ẩn đi Nhữ Phong*

Đậu nghĩ sậu tuyết xưa, hết bờ bày núi nguy, đến đây khó mang đỉnh, tìm Sư bán nhiều đơn, không thời khí tuyết nặng, mang mãi tiếng khe lạnh, lấy được câu vào cửa, trở về nói ta xem.

- *Gởi người xưa Từ Phong.*

Xuân mặt hồ về vật lý rõ, hoa nước vô số điểm bèo xanh, nhân đi nếu hỏi Hòa Am Chủ, chưa hẳn dấu lẽ ở hai linh.

- *Vô bổ thị giả du phương.*

Tan tác ngày xanh đạp sương sáng, gặp người khuất chỉ hỏi các nơi. Có không tìm đếm ngày quay lại, bên đồng lửa phân nói khuyết ừ.

- *Cái Thiên nhân đến Nhạn Đãng.*

Gió cao cây rơi Thu núi Nhạn, roi khởi không vẫn mũi trâu hang, cỏ thôn bức đầu ngăn không ở, Đại phương chỗ nào cũng ruộng tốt.

Thị giả Cung đến đất cái.

Sông Hán mây mù chảy về Đông, mò hến bắt tôm chưa thôi nghỉ,  
lá liễu nửa tàn thu bờ lạnh, anh về không miệng cười đầu núi.

Tặng Cư Sĩ Hứa.

Nghi núi không lấy phước Bàn Công, rủ tay chôn sâu chùy của  
lão. Soang soang các nơi mãi chưa thôi, đầu mắt bịp bợm ít người biết.

- *Tặng Đạo Hữu Diệu Hỷ Xã.*

Gãy đến trên mũi kim Diệu Hỷ, lấp phá hư không chẳng ngại  
ngùng. Ngày xưa, Duy-ma nay xã bạn, gặp nhau mỗi người có thần  
thông.

- *Dạy Thiền nhân Trí Quang người Nhật-bản.*

Ẩn ẩn thuyền côi bắt biển đến, hư không điều tàn núi sắt tan.  
Trong nước Đại Đường không tri thức, mắt mình mở được vốn từ đâu?

- *Tiền Thiền nhân Vĩnh Gia Tổ ý.*

Biết được ý đầu mối Tổ Sư. Xa xôi ngàn dặm rõ tri âm.

Đương cổ vừa hét đã quên tình, về hứng như là Hổ rời rừng.

- *Thị giả Tâm Quy Tĩnh.*

Lá rơi lả tả, trăng đầy sân, thu đến mộng nhiều sau lão nhân, biển  
sông in bãi biết chờ ta, chẳng phải mây nhiều đóng mở riêng.

- *Đến Minh Thư Hoài.*

Lưu Thái Chẳng ẩn sâu, đâu chịu lại núi cũ, chưa thể quên dấu  
bóng, đều là ngại nhân gian, tóc bạc ngâm bên gối, đàn trong nói  
chuyện nhàn, giang hồ có mộng lạ, ngày nào ra cửa thông.

- *Thủ tọa Hải hiệu Nộ Đào.*

Lo nước lo dân ngày đêm sợ, ngã trời ngã đất làm sấm kêu, ông  
hãy bỏ phiền não đi thôi, trăm dòng đến một sáng như trong.

- *Thiền Trúc Ngọc Luân Sư đến Giác Hải.*

Diệu Chỉ chỉ tìm từ ngoài câu, mây trắng đã thấy rèm trong thất.  
núi sông sâu thăm nhiều phượng lân, cách đây ngang dọc một lưới  
thâu.

- *Hạ Khế Sư am Cư.*

Chiếu ngang mây núi muôn tượng về, Đạo nhân mắt độc vì ai mở,  
gọi trẻ phóng trúc tưới ngoài hoa, sửa sang lò trà đợi khách đến.

- *Tập Nhưộng Đồ.*

Đi hẳn có thầy, tiến đến làm lễ, rõ ràng tâm quân tử, đối mặt nổi  
sóng gió.

- *Sơn Hạnh khai thị cho Thị giả Tư Mục.*

Nước xuân xanh bóng nổi, bóng núi chảy vào khe, nhân suy nghĩ

khéo chẵn, tùy phần nhận chút ít.

- *Vân Cốc Thuật Sĩ.*

Ra thì vô tâm đáp có tiếng, rõ ràng trời đất cũng khó ghi.

Thật đúng chẳng có chỗ thần thông, nghe nói năm nay linh ngoài phần.

- *Tuyên giả Nhậm Đình.*

Vào đá vào cây biết phân số, triện xưa triện nay công đầu khó, chỉ nhờ khắc khéo mất chân thể, không thấy toàn văn ở thế gian.

- *Thế Tiên Lâm Vinh.*

Nhiều nghề anh làm được, dưỡng sanh chỗ nào gần, trong rường ba tác sắt, ngoài mây một thân nhân. Đen trắng chẳng bao nhiêu, tu sửa cànng mất chân, sợ lạnh nên ít chặt, chưa thẹn người đập khe.

- *Thất Thao Quang.*

Ánh sáng trồng hoa bên giậu trúc, toàn thân lá núi áo lông lạnh, chẳng biết hang bằng mấy lần đổi, khi thấy mây tan theo trở về.

- *Tam Hữu Đường.*

Khách lành quan xanh gặp anh đây, năm lạnh không bớt tinh thần cũ. Có khi phẩm tự luân giao thái. Thường có người phong cách xa hội

- *Hiên Bích Chiếu.*

Mũi gỗ tựa núi khéo đào ao, đã biết tả hình đến người ít, một hộp ngọc lạnh ngồi đến lâu, chỉ thấy từng đôi chim trắng bay.

- *Ao Hà Y.*

Mặt nước xanh động đến mưa sa, gió đến mấy lần tựa lan can, chẳng biết có bao nhiêu hơi ẩm, Lão tử mỗi năm được chống lạnh.

- *Nhạc Lâm Cổ Độ.*

Khế ông đến làm thuyền cứu người, hai bờ núi xanh nhẹ nhàng trôi, chèo núi thuyền ca không đến chỗ, biết lòng chỉ có đầu lão Nham.

- *Trường Đình khói mưa.*

Quanh co nước xa bên sông tỏ, cò cát gió tạnh rửa lông cánh, dù cho vòng khe thấu thập được, giang hồ chớ làm họa đồ xem.

- *Đáp Lý Ký Hiên.*

Ký ngạo biết nơi nào hành tàng, chẳng một can tâm không biệt chỉ, kêu nói có đến nguồn, chưa nói trước thông lý, tiếng thơ không ở lời, hẹn nhau Chùa Hồ Thượng, nắm tay nghe vượn kêu.

- *Thị giả Duy, hiệu là Khúc Giang.*

Nguồn mạch cuộn cuộn đầu bờ xưa, qua lại đều làm ngại thuyền đi, không gió kính khởi tìm ngàn sóng, đến biển mới biết là ngược dòng.

- *Thị giả Nguyên người Nhật-bản đến Thai Nhạn.*

Đạo Sư nghiêm minh khéo báo đáp, cầu đá qua rồi hỏi rồng sông,  
một hoa một cỏ người đều thấy, là anh biết cơ riêng gặt đầu.

- *Dạy thị giả Nội Ký Tháo.*

Năm nay Tế Bắc rời Hoàng Bá, căn cơ tìm lửa đào chưa ra.

Ngày nay con cháu mở mắt sống, Lão Nam vốn là người đọc sách.

- *Đức Tín Tây Thượng.*

Ra cửa lá khe rơi lá tả, muốn đi lại tìm chủ nhân cũ.

Dưới lối chằng bỏ đá ở lưng, hoa Lãng xưa không can đến xuân.

Nhâm Tuất lên chỗ ngài Tuyết Đậu.

- *Kính gấm.*

Mặt ao mênh mông nước chiếu không, gió xuân bóng hoa rơi đồng xanh,  
tựa lan đình làm cỏ đầu xem, đã rơi vào tay áo của Sư.

- *Diệu cao*

Tùng khô đá già cây rũ rượi, đến đây hư không dần biết thấp, sức chân  
hết lúc đã hững xa, cùng ai dặt tay lên thêm trời.

- *Tuyết bay.*

Gió đen có nhiều hoa nhẹ, trời bầy bờ am thế muốn nghiêng, đến đây  
chỉ biết võ lúa lạnh, đêm khuya ai nghe tiếng nước chảy.

- *Thủy Tiên.*

Lòng thơm sạch ngoài trần, Đạo vận hương trong tuyết, tự là cốt thần tiên,  
nhọc gì lại rửa son.

- *Mặc trúc.*

Đầu lông không đến chỗ, tinh thần thật đáng lấy, chẳng thể nghe đàm huyền,  
sáu tháng thêm lớp áo.

- *Triết Giang Triều Đò.*

Thế giận tự sợ thật chẳng nghĩ, lẳng lòng người thấy lóng xương lạnh,  
bình sanh một cặp mắt sống gió. Ngày nay cửa sáng không hẳn xem.

- *Lão Dung Ngưu Đò.*

Thuần đi tự quên chẵn, áo xanh trong bóng liễu, không ăn cỏ ngoài cây,  
biết là mấy gió xuân.

- *Lương giai quên cơ đồ.*

Tâm thường quên vật ngã, không can thiệp hiểm ngang.

Mộng rơi bên thu lạnh, theo giáo lại đổi đời.

- *Thường Mục Khê Viên Đò.*

Sương rơi ở rừng không, vừa kêu ngàn núi lạnh, bồi hồi thật hữu



tình. Nhọc sanh phát tỉnh sâu. Ôm con men chỗ nguy, hứng thú ở cao xa, một chuông yên  
lòng, gió nghiệp thổi không dứt.

- *Gánh cò.*

Mỏ cát đầu sườn núi. Gánh khổ ở trong bóng. Hứng thú bỗng đến một hơi ngàn  
dặm. Lá liễu thổi thu, nước trời mênh mông, che bóng mất tâm, ý không ở nói.